

Bản án số: 03/2023/HSST

Ngày: 06/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Lê Truyền Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Đình Vui** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Tường Vy** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344 A Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 96/2022/HSST ngày 28/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 07/12/2022 đối với bị cáo:

- **Phan Minh H** (tên gọi khác: không). Sinh ngày: 23.01.1994 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: K91/H30/33 đường C, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Minh Đ (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1967). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Phan Khánh V (sinh năm 1994) và có 01 con nhỏ sinh năm 2022.

+ Tiền án, tiền sự: Chưa

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Lê V** – Luật sư Công ty TNHH MTV Nguyễn G thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 30 K, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Bị hại:* Ông **Lê Hoàng T**- sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số 664/11 Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Người làm chứng:*

- Ông **Hồ Sỹ T** - sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 257/2/10B H, phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Lê Phi V** - sinh năm: 199. Địa chỉ: Số 51 T, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Nguyễn Thanh Ph**- sinh năm: 1992. Địa chỉ: K33/16 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Hữu Đ**- sinh năm: 1994. Địa chỉ: 84 Núi Thành, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 05.5.2022, tại quán nhậu Cobao, số 33-34-35 đường Trần Văn T, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Lê Hoàng T ngồi ăn uống cùng với Lê Phi V, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Hữu Đ cùng phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tại một bàn ở khu vực vỉa hè trước quán.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Phan Minh H đang ngồi ở bàn khác thì Đ mời sang giao lưu. Hải cầm 01 ly thủy tinh đi đến và ngồi bên cạnh T. Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm trước đó nên Hải liên tục nói T “Tân Hoàng T nè, nghe nói mi đi đồn là con rể Tân Hưng Y mà”. Để tránh căng thẳng, T đứng dậy vào nhà vệ sinh rồi quay trở lại bàn để ngồi chờ tính tiền. Do vẫn còn bức xúc chuyện trước đây nên Hải bất ngờ đứng dậy cầm ly thủy tinh đánh vào vùng mặt của T gây chảy máu ở miệng. T được mọi người đưa vào Bệnh viện để sơ cứu vết thương.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 ly thủy tinh bị vỡ màu trắng trong, đường kính miệng ly dài khoảng 10 cm, đường kính đáy ly dài khoảng 07cm, ly cao khoảng 15cm do ông Dương Hồng Công (*sinh năm: 2004 ; trú: K382 đường T, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng*) giao nộp;

+ 01 đĩa CD-Rom chứa video ghi lại vụ việc cố ý gây thương tích do ông Đặng Ngọc Hoàng T (*sinh năm: 1983; trú: Tổ 20, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng*) giao nộp.

Theo kết luận giám định số 104/TgT ngày 13.5.2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận: Vùng môi trên lệch trái có vết thương rách môi từ ngoài vào trong, đã điều trị khâu vết thương. Hiện tại vết thương đang lành tạo sẹo, còn chỉ khâu, bờ mép tương đối phẳng gọn, xung quanh vết thương còn sưng nề:

- Kích thước mặt ngoài da: 02cm x 0,1cm.

- Kích thước vùng niêm mạc trong môi: 1,5cm x 0,1cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06% .

Ngày 09.5.2022, Lê Hoàng T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Minh H về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử lý vật chứng:

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-Rom chứa video ghi lại vụ việc cố ý gây thương tích.

- Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu vật chứng thu giữ còn lại được bảo quản trong giai đoạn xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại Lê Hoàng T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.950.000 đồng tiền chi phí thuốc men và tổn thất tinh thần (*trong đó: chi phí có hóa đơn là 6.106.000 đồng*);

- Bị cáo Phan Minh H tự nguyện giao nộp 10.000.000 đồng để bồi thường các khoản theo yêu cầu của bị hại. Trong đó có 5.000.000 đồng nộp tại Kho bạc Nhà nước và 5.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Minh H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Hoàng T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm với số tiền 18.950.000 đồng, trong đó hoá đơn thuốc điều trị vết thương với tổng số tiền là 6.106.000 đồng, tiền đền bù tổn thất về tinh thần là 12.844.000 đồng. Xét thấy bị hại không chứng minh thiệt hại tổn thất về tinh thần nên không có cơ sở chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường tiền điều trị vết thương với tổng số tiền là 6.106.000 đồng

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý :

- Lưu giữ tại hồ sơ 01 đĩa CD-ROM chứa video ghi lại vụ việc cố ý gây thương tích.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 ly thủy tinh bị vỡ màu trắng trong, đường kính miệng ly dài khoảng 10cm, đường kính đáy ly dài khoảng 7cm, ly cao khoảng 15 cm.

+ Án phí HSST và DSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa thống nhất với việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Hải và đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hải mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại.

Tại phiên tòa, người làm chứng Hồ Sỹ T, Lê Phi V và Nguyễn Hữu Đ đã trình bày và cam đoan lời trình bày tại Tòa án giống như lời trình bày của họ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Thanh Ph vắng mặt nhưng lời trình bày tại cơ quan điều tra phù hợp với diễn biến của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/5/2022, tại quán nhậu Cobao, số 33-34-35 đường Trần Văn T, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm trước đó, nên Phan Minh H đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào vùng mặt của ông Lê Hoàng T gây thương tích ở vùng môi trên của ông Lê Hoàng T với tỉ lệ thương tích 6%. Đây là vụ án thuộc trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

2. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, chỉ vì có mâu thuẫn với bị hại từ trước trong chuyện tình cảm mà bị cáo đã dùng ly đánh vào vùng mặt của bị hại gây thương tích ở vùng môi trên 6%. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn trị an trong xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. HĐXX thấy cần phải xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần cho bị hại là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo cũng đã nhận ra lỗi của mình, do bức xúc, thiếu kiềm chế đã gây nên thương tích cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hải hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

- Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 18.950.000 đồng, trong đó hoá đơn thuốc điều trị vết thương với tổng số tiền là 6.106.000 đồng, tiền đền bù tổn thất về tinh thần là 12.844.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường các khoản theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Do bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu là 5.000.000 đồng biên lai thu tiền số 0358 ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Kho bạc nhà nước 5.000.000đ ngày 27 tháng 10 năm 2022, nên cần tiếp tục

buộc bị cáo phải bồi thường cho ông T 8.950.000 đồng là phù hợp với Điều 590 của Bộ luật dân sự.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu giữ tại hồ sơ 01 đĩa CD-ROM chứa video ghi lại vụ việc cố ý gây thương tích.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 ly thủy tinh bị vỡ màu trắng trong, đường kính miệng ly dài khoảng 10cm, đường kính đáy ly dài khoảng 7cm, ly cao khoảng 15 cm.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2022.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận yêu cầu của bị hại đối với tiền buộc bị cáo đền bù tổn thất về tinh thần là 12.844.000 đồng thì thấy, tuy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại tổn thất về tinh thần là 12.844.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại khoản tiền này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật nên cần ghi nhận. Do đó không có cơ sở thống nhất với lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hải mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì thấy đề nghị trên là có cơ sở nên cần được chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng trong vụ án này bị hại có một phần lỗi nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Minh H về UBND phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cùng gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Phan Minh H trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Phan Minh H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông T 18.950.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng biên lai thu tiền số 0358 ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Kho bạc nhà

nước 5.000.000đ ngày 27 tháng 10 năm 2022 nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 8.950.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu giữ tại hồ sơ 01 đĩa CD-ROM chứa video ghi lại vụ việc cố ý gây thương tích.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 ly thủy tinh bị vỡ màu trắng trong, đường kính miệng ly dài khoảng 10cm, đường kính đáy ly dài khoảng 7cm, ly cao khoảng 15 cm.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2022.

4. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo Phan Minh H phải chịu.

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm 447.500 đồng bị cáo Phan Minh H phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSNDTPĐN;
- Công an Q. Hải Châu;
- Công an TPĐN;
- TAND TPĐN;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hồng Loan

Về xử lý vật chứng:
- Chuyển Chỉ cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý: 2.391 gam mẫu A1; 1,241 gam mẫu A2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định gi ĐTDĐ,

nhãn hiệu Iphone, màu vàng, màn hình bị nứt, số máy: 354433061162181, gấn sim số: 0904.321.820; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng, đen, đỏ, BKS: 43C1 – 955.72, số khung: 031018 và số máy: 0074778.

Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:...../.....⁽²⁾/HS-ST

Ngày.....-.....-.....⁽³⁾

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN.....⁽⁴⁾

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁵⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)

Thẩm phán: Ông (Bà)

Các Hội thẩm nhân dân (quân nhân):

Ông (Bà)

Ông (Bà)

Ông (Bà)

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà).....⁽⁶⁾

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân⁽⁷⁾.....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà)..... - Kiểm sát viên.

Trong các ngày..... tháng..... năm.....⁽⁸⁾ tại.....⁽⁹⁾

xét xử sơ thẩm công khai⁽¹⁰⁾ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:...../.../TLST-HS ngày...tháng...năm...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:...../.../QĐXXST-HS ngày...tháng...năm... đối với bị cáo (các bị cáo):

⁽¹¹⁾.....sinh ngày.....tháng..... năm.....tại

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:.....; giới tính:.....; tôn giáo:.....; quốc tịch:.....; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và.....con;⁽¹²⁾ tiền án....., tiền sự.....; nhân thân.....; bị bắt, tạm giam ngày⁽¹³⁾

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:⁽¹⁴⁾

Ông (Bà).....sinh năm (hoặc tuổi).....; nơi cư trú....., nghề nghiệp..... là⁽¹⁵⁾

- Người bào chữa cho bị cáo:⁽¹⁶⁾
-
- Bị hại:⁽¹⁷⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của bị hại:⁽¹⁸⁾
-
- Nguyên đơn dân sự:⁽¹⁹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:⁽²⁰⁾
-
- Bị đơn dân sự:⁽²¹⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:⁽²²⁾
-
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²³⁾
-
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:⁽²⁴⁾
-
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (nguyên đơn dân sự,.....):⁽²⁵⁾
-
- Người tham gia tố tụng khác:⁽²⁶⁾
-

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:⁽²⁷⁾

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:⁽²⁸⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào⁽²⁹⁾

.....

(30)

.....

(31)

.....

.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và

điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

